

Testing of nylon mulching and sowing methods for DaeKwang and L20 groundnut varieties in Spring season in Nghe An province

Vo Van Trung, Nguyen Thi Thanh, Tran Thi Thanh Hoa, Pham Van Linh, Trinh Duc Toan, Joung Youn Soo, Le Ngoc Lan

Abstract

This experiment aimed to assess the effect of nylon covering and sowing methods on growth and yield of L20 and DaeKwang groundnut varieties and to determine the types of nylon cover and the appropriate density in Spring season in Nghe An province. The experiment was designed in Split-Plot with three replications. The results showed that groundnut varieties were adapted to black nylon covering, whereas L20 variety had the highest yield with sowing of 4 rows (41.24 quintals/ha), DaeKwang groundnut variety has the highest yield with sowing of 2 rows (45.47 quintal/ha). The highest economic efficiency was also recorded.

Keywords: DaeKwang, L20 groundnut varieties, nylon covering, density

Ngày nhận bài: 26/6/2019

Ngày phản biện: 6/7/2019

Người phản biện: TS. Nguyễn Thị Chinh

Ngày duyệt đăng: 11/7/2019

ẢNH HƯỞNG CỦA BIỆN PHÁP CẮT TỈA ĐẾN NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG QUẢ CAM XÃ ĐOÀI

Lê Văn Trường¹, Vũ Việt Hưng², Phan Duy An¹, Nguyễn Thị Thanh Tâm¹

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa, tạo hình đối với cây cam Xã Đoài ở thời kỳ kinh doanh tại xã Tây Hiếu, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An cho thấy: Công thức 2 cắt tạo tán hình cầu đẹp, định hướng khống chế chiều cao cây vào 3 giai đoạn (cắt tỉa sau thu hoạch, cắt tỉa vụ Xuân, cắt tỉa vụ Hè) và công thức 3 cắt tỉa theo kiểu khai tâm (open heart) đã tạo độ thông thoáng cho vườn cây, giảm ảnh hưởng của sâu bệnh, tạo mẫu mã quả đẹp và tăng độ ngọt (nồng độ Brix), hạn chế rụng quả. Trọng lượng quả ở các công thức cắt tỉa đạt 177,6 - 181,4 gam, năng suất tăng 9,2 - 12,8% so với công thức đối chứng không cắt tỉa.

Từ khóa: Cam Xã Đoài, biện pháp cắt tỉa, huyện Nghĩa Đàn

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giống cam Xã Đoài là một giống cây ăn quả đặc sản của xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Năm 2005, kết quả điều tra cho thấy số hộ trồng cây cam tại vùng cam Xã Đoài còn rất ít, tại xã Nghi Diên có 300 hộ, xã Nghi Hoa có 243 hộ, xã Nghi Vạn có 212 hộ; diện tích của 3 xã vào khoảng 25 ha, chủ yếu là những cây cam được nhân giống bằng phương pháp chiết cành (Phạm Văn Chương và *ctv.*, 2009). Giống cam Xã Đoài là giống cam quý có khả năng thích ứng rộng, hiện đang được nhân rộng và trồng ở rất nhiều tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung với phương thức nhân giống bằng phương pháp ghép mắt.

Trong sản phẩm cây ăn quả nói chung và cây cam nói riêng đều chứa chất dự trữ là đường, bột, dầu...; chỉ có đủ ánh sáng quang hợp tốt mới có thể có sản lượng cao, chất lượng tốt. Không phải tất cả ánh sáng

mặt trời đều được sử dụng, nhưng nếu cây chỉ nhận được ít hơn 25 - 30% ánh sáng mặt trời thì không ra hoa, kết quả tốt được (Philip Cao Văn, 1997). Cây cam có số lượng hoa lớn, tuy nhiên tỷ lệ đậu quả lại rất thấp. Những năm có điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây cam đậu quả, số quả trên cây nhiều và xảy ra hiện tượng cạnh tranh dinh dưỡng nên khi thu hoạch quả nhỏ, năng suất thấp, chất lượng kém. Việc cắt tỉa đối với cây cam quý sẽ giúp cây loại bỏ những cành lá thừa, quang hợp bản thân được ít và che lấp ánh sáng của các cành non khỏe, chỗ nào cây cam mọc rậm rạp cũng là nơi sâu bệnh tập trung nhiều. Bên cạnh đó, biện pháp tỉa định kỳ loại bỏ những quả nhỏ, quả sâu bệnh, những cành mang quá nhiều quả tạo ra số lượng quả phù hợp với cây (Phạm Văn Côn, 2005). Ba mục tiêu chính của việc cắt tỉa cành đối với cây có múi là: tạo bộ khung khỏe mạnh, lấp những cành mang trái, trẻ, dồi dào sinh lực và phân

¹ Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ; ² Viện Nghiên cứu Rau Quả

bổ giống nhau trên khung (sườn) và cành mẹ (cành chính). Thay thế những cành già, không có khả năng sản xuất bằng những cành non trẻ sẽ mang trái trong những năm tiếp theo (Trần Thị Xuyên, 2015).

Với đặc điểm cây ăn quả lâu năm, yêu cầu thâm canh cao, một trong những vấn đề quan trọng có ảnh hưởng lâu dài là phải tạo lập được vườn cây khỏe mạnh, thông thoáng tạo điều kiện cho quả phát triển tốt hơn. Tuy nhiên, thực trạng sản xuất ở các vùng trồng giống cam Xã Đoài cho năng suất, chất lượng chưa được như mong đợi, thời gian kinh doanh ngắn do công tác cắt tỉa, tạo hình cho cây cam chưa được thực sự quan tâm dẫn đến sâu bệnh hại nhiều, tỷ lệ rụng quả cao, mẫu mã quả kém, chất lượng quả suy giảm, cây nhanh bị suy thoái (Cao Văn Chí, Vũ Mạnh Hải, 2014). Để đáp ứng nhu cầu của sản xuất, cũng như việc góp phần hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc cam Xã Đoài cho các tỉnh miền Trung nhằm nâng cao năng suất và chất lượng quả cam, nghiên cứu ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến năng suất và chất lượng quả cam Xã Đoài thuộc đề tài nhánh "Nghiên cứu chọn tạo giống và gói kỹ thuật thâm canh cây có múi cho một số vùng trồng chủ lực ở phía Bắc" được tiến hành.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Vật liệu nghiên cứu: Giống cam Xã Đoài từ 6 đến 7 năm tuổi, được nhân giống bằng phương pháp ghép mắt, gốc dùng làm cây gốc ghép là gốc trấp chua.

2.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến thời gian ra hoa, tỷ lệ đậu quả và động thái rụng quả; tình hình sâu bệnh hại; năng suất và chất lượng quả cam Xã Đoài.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

a) Bố trí thí nghiệm

Thí nghiệm gồm 3 công thức:

- Công thức 1 (CT1): Đối chứng, không cắt tỉa.
- Công thức 2 (CT2): Cắt tạo tán hình cầu đẹp, định hướng không chế chiều cao cây. Quy trình cắt tỉa như sau:

+ Cắt tỉa sau thu hoạch: Tiến hành sau khi thu hoạch quả, cắt bỏ tất cả các cành sâu bệnh, cành chết, cành mang quả, cành vượt và những cành quá dày. Hạ bớt chiều cao đối với cành có xu hướng mọc thẳng, vươn cao để định hướng hạn chế chiều cao cây.

+ Cắt tỉa vụ Xuân: Tiến hành trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 3, cắt bỏ những cành xuân chất lượng kém, cành sâu bệnh, cành mọc lộn xộn trong tán, những hoa nhỏ, dày và những nụ, hoa dị hình.

+ Cắt tỉa vụ Hè: Tiến hành từ tháng 4 đến tháng 6, cắt bỏ những cành vụ Hè mọc quá dày hoặc quá yếu, cành sâu bệnh, cành vượt. Tỉa bỏ những quả nhỏ, dị hình và tỉa thưa quả.

- Công thức 3 (CT3): Cắt theo kiểu khai tâm (open heart) cây tham gia thí nghiệm được cắt tỉa những cành cấp 1, cấp 2 mọc ở giữa tán, chỉ để lại từ 3 - 5 cành chính (cành khung). Thường xuyên cắt bỏ những cành có xu hướng vươn cao, cành sâu bệnh và những cành nằm phía trong tán cây có đường kính nhỏ hơn 0,1 cm.

Các công thức được bố trí theo khối ngẫu nhiên. Mỗi công thức 10 cây, 3 lần nhắc lại, được bố trí trên cùng một nền chăm sóc chung.

b) Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi

- Các chỉ tiêu theo dõi thời gian ra hoa, nở rộ và kết thúc nở hoa. Theo dõi thời gian bắt đầu xuất hiện nụ được tính khi có 10% số cành trên cây bắt đầu xuất hiện nụ hoa. Thời gian nở hoa rộ được tính khi có 50% số hoa nở trên cây. Thời gian kết thúc nở hoa được tính khi có 70% số hoa nở.

Tỷ lệ đậu quả (%) = Số quả còn lại / (Số hoa quả rụng + Số quả trên cây) × 100

- Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất: Theo dõi 5 cây lặp lại 3 lần, đếm số quả còn lại/cây khi vỏ quả chuyển từ màu xanh sang màu vàng (quả chín). Khối lượng trung bình quả: cân quả mỗi công thức 30 quả. Năng suất lý thuyết (tấn/ha) = 500 cây/ha × số quả trung bình/cây × trọng lượng trung bình quả (g).

- Đánh giá nồng độ Brix quả cam Xã Đoài, chất lượng quả thông qua cảm quan.

- Theo dõi, đánh giá mức độ xuất hiện sâu bệnh hại chính trên các công thức thí nghiệm.

c) Xử lý số liệu

Số liệu được thu thập theo phương pháp thống kê sinh học và được xử lý bằng phần mềm Excel và IRRISTAT 4.0.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2018 tại xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Ảnh hưởng của các biện pháp cắt tỉa đến thời gian ra hoa và tỷ lệ đậu quả của cam Xã Đoài

Quá trình ra hoa đậu quả quyết định đến năng

suất của cây cam. Mọi biện pháp kỹ thuật tác động vào cây đều nhằm mục đích nâng cao các yếu tố cấu thành năng suất. Theo dõi thời gian ra hoa, tỷ lệ đậu quả trên cây cam Xã Đoài trong thí nghiệm thu được kết quả ở bảng 1.

Bảng 1. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến thời gian ra hoa và tỷ lệ đậu quả của cam Xã Đoài

Công thức	Ngày bắt đầu nở hoa (ngày/tháng)	Ngày nở hoa rộ (ngày/tháng)	Thời kỳ cuối nở hoa (ngày/tháng)	Ngày nở hoa đến kết thúc (ngày)	Số hoa theo dõi ban đầu (hoa)	Tỷ lệ đậu quả (%)
CT1	17/2	25/2	18/3	29	1.204	3,42
CT2	14/2	21/2	11/3	25	1.113	4,75
CT3	12/2	20/2	8/3	23	984	5,67

Thời gian từ nở hoa đến kết thúc nở hoa ở những công thức có cắt tỉa biểu hiện ra hoa sớm và cũng kết thúc sớm hơn so với CT1 không cắt tỉa. Tỷ lệ đậu quả của CT3 lớn nhất (5,67%), tiếp đến là CT2 (4,75%) so với đối chứng CT1 (3,42%).

Qua theo dõi cho thấy số hoa trên cành ở CT1 đạt 1.204 hoa, cao hơn công thức 2 và CT3 lần lượt là 91 - 128 hoa. Sở dĩ CT1 số hoa nhiều là do cây không được cắt tỉa, còn ở CT2 và CT3 thực hiện cắt tỉa tạo độ thông thoáng cho cây, các cành nhiễm sâu bệnh, mọc lộn xộn trong tán và những hoa nhỏ, dày và những nụ, hoa dị hình đều được cắt tỉa tạo cho cây có bộ khung tương đối hoàn chỉnh, khỏe mạnh. Dinh dưỡng trong cây được phân phối tập trung hơn nên tỷ lệ đậu quả cao hơn.

3.2. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến động thái rụng quả của cam Xã Đoài

Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa không chỉ tới sự hình thành, sinh trưởng của lộc, hoa, tỷ lệ đậu quả mà còn tới khả năng giữ và lớn của quả. Điều này được thể hiện theo số liệu bảng 2.

Bảng 2. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến động thái rụng quả

Ngày theo dõi Công thức	Tỷ lệ rụng quả năm 2018					
	10/2	20/2	12/3	22/3	1/4	11/4
CT1	51,0	59,3	69,8	76,4	81,7	86,8
CT2	48,4	52,4	64,7	71,2	74,9	79,3
CT3	45,2	51,2	61,3	69,0	72,3	76,4
CV (%)	5,8	7,1	9,3	5,7	8,4	10,2
LSD _{0,05}	2,2	3,2	5,8	4,7	5,1	4,9

Theo dõi động thái rụng quả của cam Xã Đoài cho thấy: các công thức cắt tỉa có tỷ lệ rụng quả giảm đáng kể so với công thức không cắt tỉa. Có hai cao điểm là tháng 4 và cuối tháng 5, tỷ lệ rụng quả ở các thời điểm này khá cao và phù hợp với các giai đoạn rụng sinh lý của cây.

Qua số liệu bảng 2 cho thấy với việc cắt tỉa tại CT3 (kiểu khai tâm) cho tỷ lệ rụng thấp nhất 76,4% thấp hơn so với CT1 (đối chứng) tỷ lệ rụng quả 86,8%. Đối với biện pháp cắt tỉa theo CT2 vẫn có tỷ lệ rụng khá cao 79,3%, các công thức sai khác nhau ở mức có ý nghĩa.

3.3. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến tình hình xuất hiện sâu bệnh hại trên cây cam Xã Đoài

Kết quả theo dõi sâu bệnh hại chính trên các công thức thí nghiệm cho thấy:

Sâu nhót (*Clitea metallica*) phát sinh gây hại vào tháng 2 - 3 và tháng 8 - 9 sâu phá hại cành non, lộc non. Đối với công thức không cắt tỉa (CT1) lượng lộc lớn nên tỷ lệ sâu phát sinh xuất hiện gây hại lớn hơn so với 2 công thức cắt tỉa (CT2 và CT3).

Sâu vẽ bùa (*Phyllocnistis citrella*) phát sinh gây hại vào thời kỳ cây cam phát lộc non, vào tháng 3 - 4 và tháng 7 - 8, sâu xuất hiện và gây hại tương đối trên các công thức thí nghiệm.

- Rầy trắng (*Diaphorina citri*) phát sinh gây hại tập trung trong tháng 9 - 10, đây là đối tượng hại nguy hiểm của cây cam quýt những vùng thiếu ánh sáng. Rầy trắng xuất hiện gây hại nhiều hơn ở CT1 và ít xuất hiện hơn ở CT2, CT3.

- Sâu đục thân, đục cành (*Chelidonium argentatum*) gây hại tập trung vào tháng 5 - 6, gây hại ở các cành tăm, cành nhỏ và gây hại xuống các cành quả gây hiện tượng khô chết cành. Trong thí nghiệm sâu xuất hiện ở CT1 và hầu như không có ở CT2, CT3.

- Bệnh chảy gôm (*Phytophthora parasitica*) phát sinh gây hại bắt đầu từ tháng 4 - 5 và gây hại nặng vào tháng 8 - 9 đặc biệt trên những vườn cam có độ ẩm cao, thoát nước kém gây hiện tượng vàng lá, khô cành thậm chí chết cả cây. Chính vì vậy bệnh xuất hiện và gây hại nặng trên CT1 và ở CT2, CT3 bệnh xuất hiện ít hơn.

Bảng 3. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến tình hình sâu bệnh hại chính trên cây cam Xã Đoài

Chi tiêu Công thức	Sâu hại				Bệnh hại		Nhện hại	
	Sâu nhót	Sâu vẽ bùa	Rầy trắng	Sâu đục thân/cành	Chảy gôm/khô cành	Muội đen	Nhện đỏ	Nhện trắng
CT1	++	+	++	+	++	+	+	++
CT2	+	+	+		+		+	+
CT3	+	+	+		+		+	+

Ghi chú: +: gây hại nhẹ; ++: gây hại trung bình; +++: gây hại nặng.

3.4. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến các yếu tố cấu thành năng suất của cam Xã Đoài

Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất của các công thức thí nghiệm được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến các yếu tố cấu thành năng suất

Chi tiêu Công thức	Số quả/cây (quả)	Khối lượng TB quả (g)	Năng suất lý thuyết (kg/cây)	Năng suất	
				Kg/cây	Tăng so với đối chứng (%)
CT1	295,6	158,2	46,7	32,5	-
CT2	287,0	177,6	50,9	36,6	12,8
CT3	266,3	181,4	48,3	35,5	9,2
CV (%)	10,6	6,4	7,1	6,5	
LSD _{0,05}	13,87	8,63	2,91	2,7	

Theo dõi số quả trên cây ở các công thức có biện pháp cắt tỉa, các công thức cắt tỉa đều có số quả/cây thấp hơn so với đối chứng CT1 không cắt tỉa. Trong đó, CT1 có số quả/cây 295,6 quả/cây tiếp đến là CT2 có số quả/cây 287 quả/cây, CT3 có số quả/cây 266,3 quả.

Trên các công thức cắt tỉa đều có năng suất cao hơn so với đối chứng không cắt tỉa. Cao nhất là CT2 đạt 36,6 kg/cây, tăng 12,8% so với CT1 (đ/c), tiếp đến CT2 năng suất đạt 35,5 kg/cây, tăng so với CT1 là 9,2%, sự sai khác này có ý nghĩa thống kê. Theo dõi trọng lượng quả của công thức CT1 đối chứng là 158,2 g, các công thức cắt tỉa CT2 có trọng lượng quả 177,6 g, công thức 3 trọng lượng quả cao nhất đạt 181,4 g. Công thức đối chứng CT1 có số quả trên cây khá cao, tuy nhiên trọng lượng quả lại nhỏ hơn và không đều so với các công thức cắt tỉa, chính sự không đồng đều về mẫu quả này làm giảm giá bán, cũng như năng suất. Ở các công thức cắt tỉa, quả to và đều hơn rất nhiều nên giá bán cao hơn.

3.5. Đặc điểm của quả và một số chỉ tiêu chất lượng trên cây cam Xã Đoài ở các công thức thí nghiệm

Nhìn chung, biện pháp cắt tỉa ảnh hưởng rõ đến chiều cao quả, đường kính quả nhưng ít ảnh hưởng đến số múi và số hạt quả.

Qua đánh giá về chất lượng quả cam Xã Đoài trên 3 công thức cho thấy: Đối với công thức không cắt tỉa CT 1 (10,1%) có vị ngọt kém hơn hẳn so với 2 công thức có sử dụng biện pháp cắt tỉa CT2 (10,8%), CT3 (11,0%) thể hiện rõ qua độ Brix và đánh giá cảm quan của người tiêu dùng.

Bảng 5. Ảnh hưởng của biện pháp cắt tỉa đến chất lượng của quả cam Xã Đoài

Chi tiêu Công thức	Chiều cao quả (cm)	Đường kính quả (cm)	Số múi/ quả	Số hạt/ quả (hạt)	Độ Brix (%)	Đánh giá cảm quan
CT1	6,8	6,2	10,2	17,7	10,1	Vị ngọt thanh
CT2	7,6	6,8	9,9	17,5	10,8	Vị ngọt đậm
CT3	7,8	7,1	10,5	18,0	11,0	Vị ngọt đậm

V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

- Biện pháp cắt tỉa ảnh hưởng rõ rệt đến thời gian ra hoa và tỷ lệ đậu quả trong các công thức thí nghiệm. Đặc biệt với công thức cắt tỉa kiểu khai tâm (CT3) cho kết quả ra hoa sớm, tập trung và tỷ lệ đậu quả cao hơn hẳn so với đối chứng (CT1).

- Với việc áp dụng biện pháp cắt tỉa, nhất là đối với CT3 (kiểu khai tâm) cho tỷ lệ rụng quả thấp nhất (76,4%).

- Khi áp dụng các biện pháp cắt tỉa (CT2, CT3) hầu hết các sâu bệnh hại chính trên cây cam đều giảm rõ rệt và gây hại ở mức thấp.

- Đánh giá về các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất bước đầu cho thấy các công thức cắt tỉa có trọng lượng quả cao hơn công thức đối chứng. Năng suất thực thu kg/cây cao hơn 9,2 - 12,8% so với đối chứng không cắt tỉa.

- Chất lượng quả ở các công thức áp dụng biện pháp kỹ thuật cắt tỉa, bước đầu cho thấy hàm lượng Brix đã được nâng lên từ 10,17% (CT1) lên 11% (CT3), chất lượng quả được cải thiện, ngọt hơn so với đối chứng.

4.2. Đề nghị

Biện pháp cắt tỉa đã thực sự có ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả cam Xã Đoài. Đề nghị áp dụng công thức cắt tỉa (CT2 và CT3) vào trong quy trình sản xuất cây cam Xã Đoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hà Thiên Văn, Thành Thận Khôn, 2007. Kỹ thuật mới cắt tỉa cây có múi. NXB Kỹ thuật khoa học Hồ Nam - Trung Quốc - Tài liệu dịch của Nguyễn Thị Tuyết - Viện Nghiên cứu Rau quả.

Phạm Văn Chương và cộng sự, 2009. Nghiên cứu và phục hồi và phát triển cây cam đặc sản Xã Đoài ở vùng nguyên sản. Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài KHCN.

Phạm Văn Côn, 2005. Các biện pháp điều khiển sinh trưởng, phát triển, ra hoa kết quả. NXB Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trần Thị Xuyên, 2015. Giáo trình trồng và chăm sóc cây có múi. NXB Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Philip Cao Văn, 1997. Kỹ thuật cắt tỉa cho cây ăn quả. Tài liệu tập huấn cây ăn quả. Viện Nghiên cứu Cây ăn quả miền Nam.

Effects of pruning measures on yield and quality of Xa Doai orange

Vu Viet Hung, Le Van Truong,
Phan Duy An, Nguyen Thi Thanh Tam

Abstract

Initial results on pruning and shaping techniques for Xa Doai oranges at the business stage at Tay Hieu commune, Nghia Dan district, Nghe An province showed that: Pruning to create a flattened spherical shape and to control tree height in 3 stages (after harvest, Spring and Summer crops) and pruning style initiation (open heart) to create ventilation for orange farming, reducing pests and diseases, increasing beauty and sweetness (brix concentration) of oranges, fruit drop restrictions. The weight of orange fruits in pruning treatments reached 177.6 - 181.4 grams and the yield increased 9.2 - 12.8% compared with untreated control.

Keywords: Xa Doai orange, pruning measures, Nghia Dan district

Ngày nhận bài: 19/6/2019

Ngày phản biện: 28/6/2019

Người phản biện: TS. Cao Văn Chí

Ngày duyệt đăng: 11/7/2019

KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM GIỐNG LÚA THUẦN SHPT6 TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Chu Đức Hà¹, Nguyễn Thị Minh Nguyệt¹, Khuất Thị Mai Lương¹, Nguyễn Thị Nhài¹,
Nguyễn Bá Ngọc¹, Phạm Thị Lý Thu¹, Lê Huy Hàm¹, Lê Hùng Linh¹

TÓM TẮT

Trong nghiên cứu này, giống lúa thuần SHPT6 chọn tạo từ tổ hợp lai Khang Dân 18 (KD18) × PSB-Rc68 (mang gen *Sub1*) bằng phương pháp sử dụng chỉ thị phân tử được khảo nghiệm tại các vùng sinh thái phía Bắc. Kết quả khảo nghiệm cơ bản cho thấy giống SHPT6 có nhiều đặc tính nông sinh học tốt, năng suất khá và khả năng chống chịu sâu bệnh tương đương với KD18. Cụ thể, giống có năng suất thực thu đạt 41,95 ÷ 75,98 tạ/ha (vụ Xuân) và 46,33 ÷ 60,16 tạ/ha (vụ Mùa). Kết quả khảo nghiệm sản xuất tại 6 tỉnh phía Bắc cho thấy giống SHPT6 có năng suất cao hơn KD18, đạt từ 62,7 ÷ 72,4 tạ/ha (vụ Xuân) và 67,4 ÷ 68,5 tạ/ha (vụ Mùa).

Từ khóa: Giống lúa SHPT6, khảo nghiệm, đặc tính

¹ Viện Di truyền Nông nghiệp - VAAS